

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 – 24

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thuận Thảo trình bày Báo Cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ TNHH Vận Tài & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123126 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010 chuẩn y cho việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn góp đúng với thực tế.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 03 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 9 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 290.020.000.000 VND lên 435.030.000.000 VND.

• **Vốn điều lệ** : **435.030.000.000 VND**

• **Danh sách cổ đông sáng lập:**

<u>Tên cổ đông</u>	<u>Loại CP</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị CP VND</u>
- Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Trương Trọng Cử	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Cộng		11.802.000	118.020.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại : (84-057) 3824229

Fax : (84-057) 3823466

Mã số thuế : 4400123162

Email: info@thuanthao.vn

Website: <http://www.thuanthao.vn>

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Thành Phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 236/6 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Quy Nhơn**

Địa chỉ: 358 đường Tây Sơn, phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe**

Địa chỉ: Số 2 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• **Hoạt động chính của Công ty:**

- Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyên tiễn. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.
- Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.
- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.
- Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên

- Bà Võ Thị Thanh
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến
- Ông Trương Trọng Cừ
- Ông Lương Ngọc Khánh

Chức vụ

- Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Phó chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên

- Ông Nguyễn Hữu Ân
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vương
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên

Chức vụ

- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên

- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Trương Trọng Cứ
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 24).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc 



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG - Tổng Giám đốc

Thành phố Tuy Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2011

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán sáu tháng đầu năm 2011, được lập ngày 25 tháng 07 năm 2011, từ trang 07 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính. Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (hoặc chuẩn mực kế toán khác được Việt Nam chấp nhận) và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2011



VÕ THỊ THÚ HƯƠNG – Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0787/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		242.924.081.075	223.108.565.992
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.121.556.039	2.986.145.537
Tiền	111	VI.1	1.121.556.039	2.986.145.537
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		225.073.106.125	196.002.566.271
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	170.675.274.718	176.818.411.370
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	34.293.666.591	5.680.463.279
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	20.104.164.816	13.503.691.622
IV. Hàng tồn kho	140		7.252.011.787	7.689.481.906
Hàng tồn kho	141	VI.5	7.252.011.787	7.689.481.906
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.477.407.124	16.430.372.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	8.440.874.945	9.966.049.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	47.889.416
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	1.036.532.179	6.416.432.959
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.144.575.873.937	1.151.750.352.366
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		998.623.965.285	1.000.414.203.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	915.745.518.777	899.934.098.103
Nguyên giá	222		984.935.298.208	956.791.625.879
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.189.779.431)	(56.857.527.776)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	82.878.446.508	70.198.639.354
Nguyên giá	225		102.119.471.766	90.987.926.103
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(19.241.025.258)	(20.789.286.749)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	4.819.910.577	30.281.466.278
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		141.131.998.075	151.336.148.631
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	134.606.446.749	145.047.446.826
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	6.525.551.326	6.288.701.805
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.387.499.955.012	1.374.858.918.358

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		925.034.212.725	927.816.817.697
I. Nợ ngắn hạn	310		217.174.542.599	230.181.914.620
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	164.187.727.565	163.165.476.971
2. Phải trả người bán	312	VI.14	17.586.864.797	23.443.389.999
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	535.149.345	1.300.145.200
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	22.254.306.037	29.742.528.443
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	3.498.184.658	5.168.882.505
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	1.367.956.866	7.332.220
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.19	6.130.574.319	5.394.099.270
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.613.779.012	1.960.060.012
II. Nợ dài hạn	330		707.859.670.126	697.634.903.077
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.20	25.530.533.841	42.181.697.841
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.21	681.750.540.685	654.644.921.936
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		578.595.600	808.283.300
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		462.465.742.287	447.042.100.661
I. Vốn chủ sở hữu	410		462.465.742.287	447.042.100.661
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.22	435.030.000.000	435.030.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	VI.22	8.820.270.056	8.820.270.056
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	VI.22	2.450.075.015	2.450.075.015
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.22	16.165.397.216	741.755.590
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.387.499.955.012	1.374.858.918.358

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		-	-

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỲNH SỸ CHIẾN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

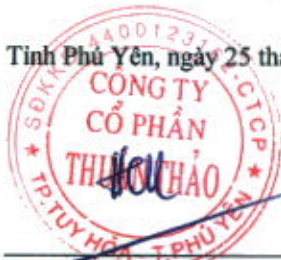
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	
			2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		267.624.472.082	166.891.713.147
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		415.547.299	438.331.404
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	267.208.924.783	166.453.381.743
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	136.708.194.962	97.383.522.065
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.500.729.821	69.069.859.678
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	12.307.763	8.954.025.674
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	71.632.349.827	37.284.017.088
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		71.632.349.827	37.284.017.088
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	20.830.797.752	20.325.754.097
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	25.168.169.200	14.947.316.273
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.881.720.805	5.466.797.894
11. Thu nhập khác	31	VII.7	16.387.376.592	37.267.805.068
12. Chi phí khác	32	VII.8	8.704.241.896	5.272.394.003
13. Lợi nhuận khác	40		7.683.134.696	31.995.411.065
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.564.855.501	37.462.208.959
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	5.141.213.875	9.365.552.240
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.423.641.626</u>	<u>28.096.656.719</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	355	1.192

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỲNH SỸ CHIÊN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		20.564.855.501	37.462.208.959
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		18.939.112.379	15.198.683.830
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(625.395.446)		(24.677.189)
- Chi phí lãi vay	06		71.632.349.827	37.284.017.088
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		110.510.922.261	89.920.232.688
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(74.863.663.226)		(111.850.278.024)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		437.470.119	5.118.545.985
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(17.525.444.942)		95.108.077.484
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.966.175.035	10.497.264.685
- Tiền lãi vay đã trả	13		(70.271.725.181)	(32.874.141.934)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(13.703.891.141)	(7.284.809.449)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		485.439.600	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.499.278.700)	(131.321.980)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>(55.463.996.175)</u>	<u>48.503.569.455</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.695.772.240)	(11.884.453.841)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.010.909.095	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	24.677.189
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>(4.684.863.145)</u>	<u>(11.859.776.652)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		288.176.009.206	96.333.972.042
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(213.005.828.584)	(143.402.887.529)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(16.885.910.800)	(4.075.359.980)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>58.284.269.822</u>	<u>(51.144.275.467)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(1.864.589.498)</u>	<u>(14.500.482.664)</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60		2.986.145.537	15.499.998.484
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70		<u>1.121.556.039</u>	<u>999.515.820</u>

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỶNH SỸ CHIÊN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, thương mại, du lịch
- **Ngành nghề kinh doanh** : Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.

Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.

Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.

Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

15. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.3

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	507.527.889	2.501.998.658
Tiền mặt	507.527.889	2.501.998.658
(b) Tiền gửi ngân hàng VND	612.908.151	484.146.879
– Ngân hàng Ngoại Thương	22.201.573	16.096.050
– Ngân hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn	1.246.129	1.066.455
– Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Tài	61.926.626	393.902.201
– Ngân hàng Công Thương	512.890.626	63.265.736
– Ngân hàng Đông Á	7.267.592	5.457.646
– Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	4.410.054	4.358.791
– Ngân hàng VPBank	765.599	-
– Ngân hàng Sacombank	2.199.952	-
(c) Tiền đang chuyển	1.119.999	-
Tiền đang chuyển VND	1.119.999	-
Cộng	1.121.556.039	2.986.145.537

2. Phải thu khách hàng

– Phải thu khách hàng bộ phận suga	109.687.359	51.947.359
– Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	731.503.000	549.110.000
– Bộ phận xe khách Tuy Hoà	108.671.363	105.951.265
– Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	405.220.396	170.669.000
– Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	-	703.930.073
– Khách hàng khách sạn CenDeluxe	759.920.179	366.523.900
– Phải thu khách hàng bộ phận Taxi	10.901.200	11.596.150
– Công ty TNHH CHC	59.478.334.735	174.398.625.414
– Công ty Cổ phần TT Nam Sài Gòn	108.300.000.000	-
– Các khách hàng khác	771.036.486	460.058.209
Cộng	170.675.274.718	176.818.411.370

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH XDXL Thế Minh	145.751.465	145.751.465
- Công ty TNHH TM SX Sao Nam	742.000.400	742.000.400
- DNTN TM An Phát	-	660.000.000
- Cty CP Tập đoàn truyền thông Thanh Niên	-	500.000.000
- Công ty TNHH TH-DV G.P.K.T	3.000.000.000	3.000.000.000
- Ứng tiền mua đất tại Tp.HCM	30.000.000.000	-
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	92.200.000	-
- Các khách hàng khác	313.714.726	632.711.414
Cộng	<u>34.293.666.591</u>	<u>5.680.463.279</u>

4. Các khoản phải thu khác

- Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1 - Resort	698.956.000	691.888.000
- Chi phí đền bù đất	4.840.967.868	4.918.967.868
- Thuế GTGT thuê tài chính	413.845.696	431.061.414
- Bộ phận xe khách Qui Nhơn	19.990.000	32.379.000
- Bộ phận khách sạn CenDeluxe	31.207.750	41.624.455
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	157.904.005	47.060.005
- Công ty TNHH CHC	2.468.230.842	1.156.805.621
- Chương trình Hoa hậu trái đất chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	3.764.491.081	3.715.987.445
- Sao mai điểm hẹn chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	1.621.242.310	1.606.497.310
- Chương trình Duyên dáng Việt Nam 23 chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	5.505.676.670	66.318.499
- Lê Minh Cường	238.649.000	365.630.321
- Các khoản khác	343.003.594	429.471.684
Cộng	<u>20.104.164.816</u>	<u>13.503.691.622</u>

5. Hàng tồn kho

- Nguyên liệu, vật liệu	791.439.000	678.124.034
- Công cụ dụng cụ	3.234.159.103	3.477.514.858
- Sản phẩm dở dang	14.380.555	8.246.920
- Thành phẩm	82.837.111	151.663.058
- Hàng hóa	3.129.196.018	3.290.765.513
- Hàng mua đang đi đường	-	83.167.523
Cộng	<u>7.252.011.787</u>	<u>7.689.481.906</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Đầu kỳ		9.966.049.903
- Tăng trong kỳ	9.966.527.505	
- Kết chuyển chi phí trong kỳ	11.491.702.463	
- Số cuối kỳ	<u>8.440.874.945</u>	

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên:	1.036.532.179	6.416.432.959
- Ông Lê Ngọc Hữu	33.397.000	19.397.000
- Ông Nguyễn Ngọc Sinh	-	2.435.000
- Bà Ngô Thị Hồng Sâm	98.627.000	127.500.000
- Tạm ứng bộ phận khách sạn	69.396.031	144.716.231
- Tạm ứng bộ phận Qui Nhơn	6.400.000	303.204.766
- Bà Võ Thị Thanh	296.117.300	3.811.499.000
- Tạm ứng bộ phận Sài Gòn	161.856.913	118.414.341
- Ông Dương Văn Hùng	132.532.560	40.647.653
- Các nhân viên khác	238.205.375	1.848.618.968
Cộng	<u>1.036.532.179</u>	<u>6.416.432.959</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	849.808.000.637	6.646.343.356	57.842.936.279	10.530.889.302	31.963.456.305	956.791.625.879
2. Tăng trong năm	30.424.404.072	60.212.121	13.468.334.857	-	731.357.143	44.684.308.193
3. Giảm trong năm	-	-	16.528.969.197	-	11.666.667	16.540.635.864
4. Số cuối kỳ	<u>880.232.404.709</u>	<u>6.706.555.477</u>	<u>54.782.301.939</u>	<u>10.530.889.302</u>	<u>32.683.146.781</u>	<u>984.935.298.208</u>
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	33.050.557.829	2.383.242.868	14.658.165.278	1.901.247.382	4.864.314.419	56.857.527.776
2. Tăng trong năm	9.341.209.181	335.447.252	7.720.945.731	565.758.210	2.524.013.496	20.487.373.870
3. Giảm trong năm	-	-	8.153.372.219	-	1.749.996	8.155.122.215
4. Số cuối kỳ	<u>42.391.767.010</u>	<u>2.718.690.120</u>	<u>14.225.738.790</u>	<u>2.467.005.592</u>	<u>7.386.577.919</u>	<u>69.189.779.431</u>
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	816.757.442.808	4.263.100.488	47.593.661.269	8.629.641.920	22.690.251.618	899.934.098.103
2. Số cuối kỳ	<u>837.840.637.699</u>	<u>3.987.865.357</u>	<u>40.556.563.149</u>	<u>8.063.883.710</u>	<u>25.296.568.862</u>	<u>915.745.518.777</u>

- Toàn bộ Giá trị của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

9. Tài sản cố định thuê tài chính

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tài sản khác</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	4.568.106.667	78.426.019.191	7.993.800.245	90.987.926.103
2. Tăng trong kỳ	-	27.017.734.038	-	27.017.734.038
3. Giảm trong kỳ	3.901.440.000	11.353.891.232	630.857.143	15.886.188.375
4. Số cuối kỳ	666.666.667	94.089.861.997	7.362.943.102	102.119.471.766
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	461.808.034	16.653.406.154	3.674.072.561	20.789.286.749
2. Tăng trong kỳ	74.358.243	3.899.215.222	398.211.178	4.371.784.643
3. Giảm trong kỳ	390.143.554	5.214.474.006	315.428.574	5.920.046.134
4. Số cuối kỳ	146.022.723	15.338.147.370	3.756.855.165	19.241.025.258
III. Giá trị còn lại				
1. Số đầu năm	4.106.298.633	61.772.613.037	4.319.727.684	70.198.639.354
2. Số cuối kỳ	520.643.944	78.751.714.627	3.606.087.937	82.878.446.508

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công trình Nhà Rôbinson	4.269.044.941	7.450.511.214
- Sửa chữa tài sản cố định	550.865.636	22.830.955.064
Cộng	4.819.910.577	30.281.466.278

11. Chi phí trả trước dài hạn

- Đầu kỳ		145.047.446.826
- Tăng trong kỳ	1.959.563.706	
- Kết chuyển chi phí trong kỳ	12.292.563.783	
- Giảm khác trong kỳ	108.000.000	
- Số cuối kỳ	134.606.446.749	

12. Tài sản dài hạn khác

- Khoản quỹ ký cược dài hạn thuê tài chính	6.525.551.326	6.285.701.805
- Ký quỹ khác	-	3.000.000
Cộng	6.525.551.326	6.288.701.805

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	89.986.954.857	62.079.960.633	62.085.195.000	89.981.720.490
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	70.765.197.803	59.516.570.272	58.332.043.972	71.949.724.103
- Vay cá nhân	2.413.324.311	19.247.350.301	19.404.391.640	2.256.282.972
Cộng	163.165.476.971	140.843.881.206	139.821.630.612	164.187.727.565

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH TMDV XNK Nam Phát Lộc	-	4.378.898.700
- Xăng dầu Phú Thành	4.813.684.470	1.922.047.540
- DNTN xăng dầu Hiệp Thành Phát	2.087.175.260	2.657.739.970
- Công ty TNHH PCCC Vũ Thế	-	1.341.423.900
- Bộ phận khách sạn Cen Deluxe	1.215.760.944	1.233.850.767
- Công ty TNHH 1TV VTTH Phú Yên	593.826.800	1.194.832.040
- Công ty CP Alpha Nam Sài Gòn	-	920.000.000
- Công ty TNHH CKL Việt Nam	590.609.199	726.656.952
- Công ty TNHH VT&SC ô tô Phát Trường	1.364.048.900	918.425.760
- Công ty Metro Cash & Carry Việt Nam	446.652.484	423.213.936
- Công ty CP Vedan	208.690.700	396.367.563
- Công ty CP PA	-	393.572.633
- Công ty Hoàng Phương	233.811.764	372.443.752
- Công ty Indochina VN	-	361.347.848
- Công ty CP nước khoáng Vĩnh Hảo	348.932.927	295.970.271
- DNTN Tân Thanh	159.199.948	237.639.920
- DNTN TM Kim Phúc	518.550.077	207.490.100
- Công ty TMDVTH Hòa Khánh	663.161.700	7.419.000
- Các Công ty khác	4.342.759.624	5.454.049.347
Cộng	<u>17.586.864.797</u>	<u>23.443.389.999</u>

15. Người mua trả tiền trước

- Vận tải hành khách Sài Gòn	5.083.986	235.314.984
- Vận tải hành khách Quy Nhơn	323.393.432	959.784.413
- Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	31.437.927	24.131.553
- Các khách hàng khác	175.234.000	80.914.250
Cộng	<u>535.149.345</u>	<u>1.300.145.200</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

- Thuế GTGT	13.840.331.521	11.810.776.494
- Thuế thu nhập cá nhân	276.723.761	1.294.365.129
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.032.029.436	16.594.706.702
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	105.221.319	42.680.118
Cộng	<u>22.254.306.037</u>	<u>29.742.528.443</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

- **Thuế giá trị gia tăng**
Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành
Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ thuế
Thuế suất : 10 %
- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**
(Xem thuyết minh V.11)
- **Các loại thuế khác**
Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương tháng 6 còn phải trả người lao động	3.498.184.658	5.168.882.505
Cộng	3.498.184.658	5.168.882.505

18. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả	1.367.956.866	7.332.220
Cộng	1.367.956.866	7.332.220

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

- Bảo hiểm xã hội	380.764.630	-
- Kinh phí công đoàn	24.265.963	21.023.963
- Phải trả tiền làm đường Độc Lập	1.496.062.065	1.496.062.065
- Hàng gửi	828.830.000	1.390.688.000
- Bộ phận khách sạn	160.075.024	31.809.751
- Bộ phận xe khách Quy Nhơn	12.542.364	357.356.415
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	9.168.353	-
- Phải trả cổ tức	660.948.000	721.140.000
- Các khoản khác	2.557.917.920	1.376.019.076
Cộng	6.130.574.319	5.394.099.270

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

20. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ký quỹ nhân viên	10.535.516.875	10.787.494.875
- Bà Võ Thị Thanh	11.670.136.708	11.670.136.708
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	811.270.000	660.817.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	330.600.000	330.600.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	330.550.000	330.550.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	330.550.000	330.550.000
- Ông Trương Trọng Cứ	336.852.000	330.550.000
- Công ty TNHH CHC	1.185.058.258	10.740.999.258
- Ông Nguyễn Văn Chánh	-	7.000.000.000
Cộng	<u>25.530.533.841</u>	<u>42.181.697.841</u>

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	545.596.000.000	-	30.908.265.493	514.687.734.507
Vay ngân hàng Công Thương	3.500.000.000	-	1.400.000.000	2.100.000.000
Vay ngân hàng VP Bank	-	1.780.000.000	89.000.000	1.691.000.000
Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	40.000.000.000	-	500.000.000	39.500.000.000
Nợ thuê tài chính	65.548.921.936	27.550.000.000	21.120.311.279	71.978.610.657
Vay cá nhân	-	145.552.128.000	93.758.932.479	51.793.195.521
Cộng	<u>654.644.921.936</u>	<u>174.882.128.000</u>	<u>147.776.509.251</u>	<u>681.750.540.685</u>

22. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	83.020.000.000	-	-	21.572.358.440	104.592.358.440
Tăng vốn năm trước (*)	352.010.000.000	-	-	-	352.010.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	48.990.824.510	48.990.824.510
Tăng khác	-	-	-	260.410.424	260.410.424
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(34.802.400.000)	(34.802.400.000)
Trích quỹ	-	8.820.270.056	2.450.075.015	(13.230.405.083)	(1.960.060.012)
Giảm khác	-	-	-	(22.049.032.701)	(22.049.032.701)
Số dư cuối năm trước	<u>435.030.000.000</u>	<u>8.820.270.056</u>	<u>2.450.075.015</u>	<u>741.755.590</u>	<u>447.042.100.661</u>
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	741.755.590	447.042.100.661
Lãi trong kỳ	-	-	-	15.423.641.626	15.423.641.626
Số dư cuối kỳ	<u>435.030.000.000</u>	<u>8.820.270.056</u>	<u>2.450.075.015</u>	<u>16.165.397.216</u>	<u>462.465.742.287</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

Cổ phiếu	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.503.000	43.503.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>	<u>6 tháng đầu năm 2010</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	267.624.472.082	127.191.713.147
Doanh thu bất động sản đầu tư	-	39.700.000.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	415.547.299	438.331.404
Doanh thu thuần	<u>267.208.924.783</u>	<u>166.453.381.743</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.708.194.962	93.474.629.457
Giá vốn bất động sản đầu tư	-	3.908.892.608
Cộng	<u>136.708.194.962</u>	<u>97.383.522.065</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	12.307.763	24.677.189
Chiết khấu thanh toán	-	8.929.348.485
Cộng	<u>12.307.763</u>	<u>8.954.025.674</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí lãi vay	71.632.349.827	37.284.017.088
Cộng	<u>71.632.349.827</u>	<u>37.284.017.088</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

5. Chi phí bán hàng

	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
Chi phí nhân viên bán hàng	711.832.000	1.395.127.825
Chi phí công cụ dụng cụ	9.747.476.402	6.883.432.124
Chi phí khấu hao	7.150.340.816	5.447.935.825
Thuế, phí, lệ phí	-	1.770.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	807.494.188	1.945.330.436
Chi phí khác bằng tiền	2.413.654.346	4.652.157.887
Cộng	20.830.797.752	20.325.754.097

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	8.194.624.793	3.726.241.893
Chi phí công cụ dụng cụ	8.350.459.253	4.540.945.710
Chi phí khấu hao	5.488.870.814	2.698.543.584
Thuế, phí lệ phí	65.556.966	185.112.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	641.029.157	1.058.282.596
Chi phí khác bằng tiền	2.427.628.216	2.738.189.720
Cộng	25.168.169.200	14.947.316.273

7. Thu nhập khác

Thu thanh lý xe	9.010.909.095	-
Phí chuyển nhượng thương hiệu	-	34.200.000.000
Các khoản khác	7.376.467.497	3.067.805.068
Cộng	16.387.376.592	37.267.805.068

8. Chi phí khác

Giá trị còn lại của xe thanh lý	8.375.596.978	-
Các khoản khác	328.644.918	5.272.394.003
Cộng	8.704.241.896	5.272.394.003

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trước thuế	20.564.855.501	37.462.208.959
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	20.564.855.501	37.462.208.959
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.141.213.875	9.365.552.240

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	15.423.641.626	28.096.656.719
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.423.641.626	28.096.656.719
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	43.503.000	23.565.967
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	355	1.192

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Chức vụ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	81.000.000
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Tổng Giám đốc	Lương + Thù lao	245.196.000
Ông Huỳnh Sỹ Chiến	Kế toán trưởng	Lương + Thù lao	86.100.000
Cộng			412.296.000

Số dư liên quan đến các bên liên quan như sau;

Bên liên quan	Phải thu	Phải trả
Bà Võ Thị Thanh	296.117.300	11.845.636.708
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	180.000	845.270.000
Cộng	296.297.300	12.690.906.708

TP. Tuy Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2011



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

HUỖNH SỸ CHIẾN
Kế toán trưởng